

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC
(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102886450 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần 8 cấp ngày 06 tháng 02 năm 2015)

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;

Điện thoại: (84-4) 3537 8256;

Fax: (84-4) 3537 8255;

Website: www.dpm-mb.vn

Phụ trách công bố thông tin: Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Ông Trương Công Minh

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (84-4) 3537 8256;

Fax: (84-4) 3537 8255

Hà Nội, tháng 05 năm 2015

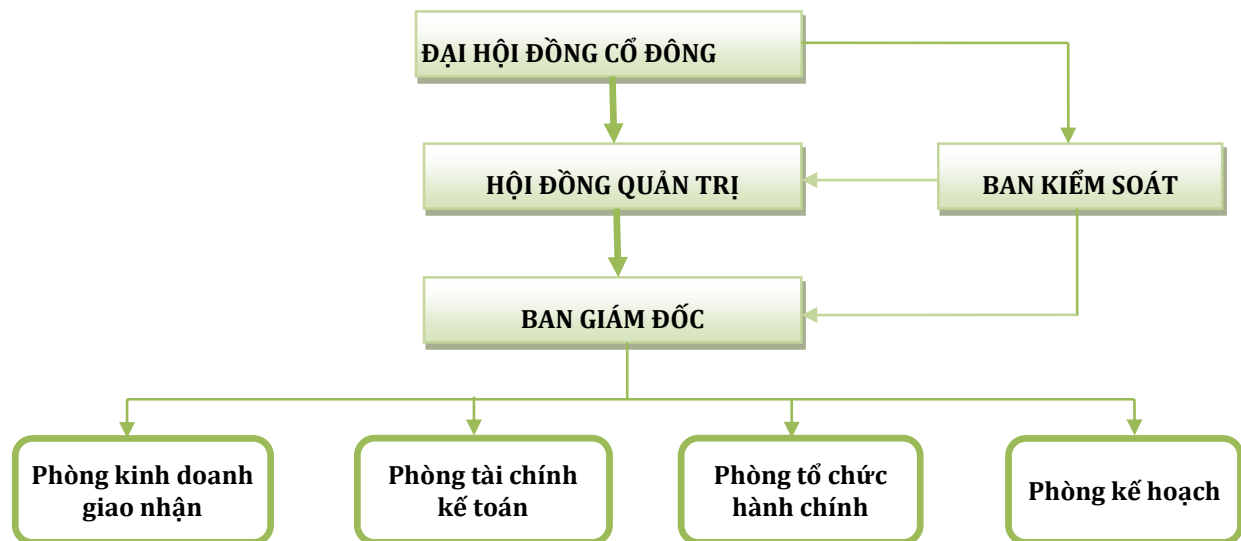
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của công ty.....	3
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	5
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	7
5. Hoạt động kinh doanh.....	7
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	11
8. Chính sách đối với người lao động	12
9. Chính sách cổ tức	14
10. Tình hình tài chính.....	14
11. Tài sản	17
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	18
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVFCCo. North	20
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.	20
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	21
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	21
2. Ban kiểm soát.....	28
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	31
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	36
III. PHỤ LỤC	37

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Chi nhánh của CTCP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí - Xí nghiệp kinh doanh phân bón Miền Bắc được thành lập theo Quyết định số 079/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2007 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí,
- Ngày 13/8/2008, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) ban hành Quyết định số 118/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0104003870, ngày 19 tháng 08 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- Ngày 24/12/2010, PVFCCo đã ra Quyết định số 271/QĐ-PBHC về việc chuyển Công ty TNHH MTV Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Bắc thành Công ty cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Bắc.
- Sau khi tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu và hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 30/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102886450 ngày 30 tháng 01 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với mức vốn điều lệ 120.000.000.000 (một trăm hai mươi) tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của công ty



Nhóm, Kho, Trạm Giao dịch, Cửa hàng giới thiệu sản phẩm:

1. Nhóm Hậu cần
2. Nhóm phát triển thị trường
3. Kho Hải Phòng
4. Trạm giao dịch Ninh Bình
5. Trạm Giao dịch Nghệ An

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PVFCCo North. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, họp trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định các vấn đề trong thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phòng Kinh doanh giao nhận:

- Chức năng:

- ✓ Thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác mua bán, tiêu thụ sản phẩm. Các hoạt động duy trì và phát triển kinh doanh.
- ✓ Thực hiện việc xây dựng hệ thống phân phối trên địa bàn được phụ trách
- ✓ Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn phụ trách.
- ✓ Thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, định hướng công tác bán sản phẩm.
- ✓ Thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, phối hợp các hoạt động vận chuyển, kho bãi.

- ✓ Thực hiện và phối hợp thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, hệ thống kho bãi theo phân công của lãnh đạo Công ty.
- ✓ Nghiên cứu, đề xuất và là đầu mối thực hiện công tác phát triển, kinh doanh các sản phẩm hóa chất.

Các kho, trạm, cửa hàng thuộc sự điều hành trực tiếp của Phòng Kinh doanh giao nhận:

- Kho Hải Phòng
- Trạm giao dịch Ninh Bình
- Trạm Giao dịch Nghệ An

📌 Phòng Tài chính Kế toán:

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty trong việc tổ chức, thực hiện công tác Tài chính - Kế toán - Thống kê trong toàn Công ty theo các quy định về quản lý tài chính hiện hành Nhà nước. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty.

📌 Phòng Tổ chức Hành chính:

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty về công tác tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương, đào tạo, thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và công tác hành chính quản trị, đối ngoại của Công ty. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty.

📌 Phòng Kế hoạch

Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác: xây dựng và giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty; quản lý, đề xuất, cảnh báo rủi ro và đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của Công ty; đánh giá hiệu quả và đề xuất chủ trương hợp tác đầu tư của công ty. Chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

📌 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của PVFCCo North

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	0303165480	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Đakao, Quận 1, Tp. HCM	9.000.000	75%

Nguồn: PVFCCo North

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

🚩 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 12/05/2015

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần số 0102886450 đăng kí lần đầu ngày 19/08/2008, thay đổi lần thứ 08 ngày 06/02/2015, cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ đến ngày 12/05/2015 của Công ty bao gồm:

Bảng 2:Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 12/05/2015

TT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ hiện tại (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q1, TP. HCM	9.000.000	75%	CP Phổ thông
2	Công ty TNHH Hồng Thành	Thôn Mỹ Tranh, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Tp. Hải Phòng	360.000	3%	CP Phổ thông
3	Công ty TNHH Toàn Xuân	Xã Yên Lương, Ý Yên, Nam Định	360.000	3%	CP Phổ thông
4	Công ty TNHH TM Vật tư tổng hợp Toan Vân	Lô 17.8 Nguyễn Đình Chính, Khu ĐTM P. Trần Lãm, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	360.000	3%	CP Phổ thông
5	Công ty TNHH Bằng Tuyên	Khu Đông, TT Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	360.000	3%	CP Phổ thông
6	Công ty CP thương mại, dịch vụ Bình Sâm	Thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tp. Hà Nội	360.000	3%	CP Phổ thông
7	Công ty CP Kinh tế Hoàng Gia	12A Ngõ Bà Triệu, P. Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	0	0	
8	Hoàng Thị Thu Hằng	A95, K95 Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	18.000	0,02%	CP Phổ thông
	TỔNG CỘNG		10.818.000		

Nguồn: PVFCCo North

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Công ty cổ phần (ngày 30/01/2011). Do đó, đến thời điểm lập Bản thông tin tóm tắt này, cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty không còn trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

✚ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/5/2015**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 12/5/2015**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	9.000.000	75%
II	Cổ đông trong nước	104	3.000.000	25%
1	Cá nhân	96	660.000	5,5%
2	Tổ chức	8	2.340.000	19,5%
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	TỔNG CỘNG	105	12.000.000	100%

Nguồn: PVFCCo North

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối đối với PVFCCo North

Bảng 4: Danh sách Công ty Mẹ nắm giữ cổ phần chi phối

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	0303165480	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Đakao, Quận 1, Tp. HCM	9.000.000	75%

Nguồn: PVFCCo North

Những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh.**✚ Lĩnh vực kinh doanh:**

- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;
- Quàng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Tổ chức giới thiệu và Xúc tiến thương mại
- Bán lẻ hàng hóa phân bón (trừ loại Nhà nước cấm), hóa chất được phép lưu hành (không bao gồm chất thú y, hóa chất y tế và hóa chất bảo vệ thực vật);
- Bán buôn phân bón (trừ loại Nhà nước cấm);

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

- Bán buôn hóa chất được phép lưu hành (không bao gồm hóa chất thú y, hóa chất y tế và hóa chất bảo vệ thực vật);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tại hàng hóa bằng đường thủy;
- Dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (trừ loại nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
- Bán buôn hàng nông, lâm sản nguyên liệu (trừ loại Nhà nước cấm);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm);

Tuy nhiên trong thực tế, hoạt động kinh doanh chính của PVFCCo North là kinh doanh các loại phân bón, chủ yếu là các loại phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các dịch vụ (vận tải, kho bãi, tổ chức sự kiện...) phục vụ kinh doanh phân bón.

🚦 Một số sản phẩm chính

❖ Urê Phú Mỹ



Mẫu bao Ure Phú Mỹ bằng tiếng Việt và tiếng Anh

Nguồn: PVFCCo. North

Urê Phú Mỹ hay Đạm Phú Mỹ là sản phẩm kinh doanh chủ lực của PVFCCo North, Sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy Đạm Phú Mỹ, thuộc Tổng Công ty PVFCCo. Urê Phú Mỹ là loại phân bón phổ biến nhất dùng bón trực tiếp cho cây trồng, phân rất dễ tan, có hạt màu trắng trong, dạng hạt tròn, kích thước hạt đồng đều, dễ dàng hấp thụ độ ẩm nên được sử dụng tốt cho lúa, các loại cây trồng và cũng dễ phối trộn với các loại phân bón khác.

Urê Phú Mỹ được đựng trong các bao bì bằng các loại chất dẻo tổng hợp, lớp ngoài PP và lớp trong PE hoặc HDPE/LDPE, đảm bảo giữ được độ ẩm và chịu lực không làm rách vỡ khi vận chuyển. Sản

phẩm được đóng bao 25 kg và 50 kg, phù hợp với nhu cầu người sử dụng, trên bao bì ghi đầy đủ các thông tin về hàm lượng, khối lượng, tên cơ sở sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

❖ NPK Phú Mỹ



NPK Phú Mỹ 16-16-8 + 13S + TE: bổ sung TE, thích hợp cho mọi loại cây trồng



NPK Phú Mỹ 12-10-9+TE: thích hợp mọi loại cây trồng, đặc biệt là các loại cây trái như cam, bưởi, hoa màu (bí xanh, bắp cải, khoai tây, ca rốt...)

Nguồn: PVFCCo North

NPK Phú Mỹ là sản phẩm nhập khẩu bởi Tổng Công ty PVFCCo để chuẩn bị thị trường cho nhà máy sản xuất NPK của Tổng Công ty đầu tư xây dựng và dự kiến có sản phẩm thương mại trong năm 2017. NPK Phú Mỹ có hàm lượng dinh dưỡng cao, chất lượng sản phẩm tốt và luôn ổn định, được Vinacontrol/Quatest3 chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng quy định pháp luật. Hạt phân khô ráo, cứng chắc, kích thước hạt đồng đều, dễ bảo quản và vận chuyển, ít hút ẩm nhưng lại dễ hòa tan, thời gian sử dụng kéo dài, phù hợp với thổ nhưỡng và các loại cây trồng ở Việt Nam.

❖ Kali Phú Mỹ

Kali Phú Mỹ cũng là sản phẩm được nhập khẩu và phân phối bởi Tổng Công ty PVFCCo. Kali Phú Mỹ có thể dùng để bón riêng lẻ hoặc phối hợp với các loại phân bón khác như đạm, lân, DAP. Kali Phú Mỹ phù hợp với mọi loại cây trồng đặc biệt là các loại cây cần sử dụng hàm lượng Kali cao như lúa, mía, bắp, cây hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp và có thể sử dụng quanh năm.



Mẫu bao bì loại bột Kali Phú Mỹ

Nguồn: PVFCCo. North

Bên cạnh sản phẩm truyền thống là Đạm Phú Mỹ và các loại phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ, PVFCCo North còn kinh doanh một số sản phẩm phân bón khác phù hợp với tình hình và nhu cầu của thị trường với giá cả hợp lý, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo từng thời kỳ phát triển của từng loại cây trồng và vùng thổ nhưỡng.

✚ Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 5: Chi tiết cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu	Quý I/2015		Năm 2014		Năm 2013	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu Ure Phú Mỹ	428.757	90,3%	1.090.493	86,5%	1.225.711	90,4%
Doanh thu hàng hóa khác	42.849	9,0%	156.279	12,4%	112.894	8,3%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.432	0,7%	14.582	1,2%	17.775	1,3%
Tổng	475.039	100,0%	1.261.355	100,0%	1.356.381	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo North

✚ Giá vốn hàng bán

✚ Bảng 6: Chi tiết cơ cấu giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán	31/03/2015		31/12/2014		31/12/2013	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu Ure Phú Mỹ	398.932	89,9%	1.012.013	86,0%	1.143.610	89,9%
Doanh thu hàng hóa khác	41.492	9,4%	151.712	12,9%	111.810	8,8%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.269	0,7%	13.666	1,2%	16.840	1,3%
Tổng	443.693	100,0%	1.177.391	100,0%	1.272.260	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo North

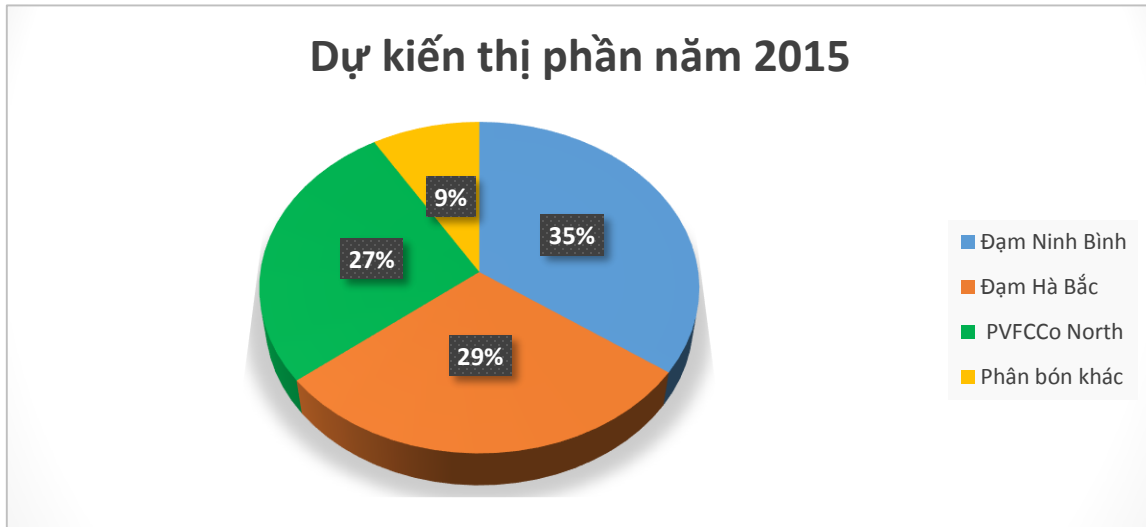
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.**Bảng 7: Chi tiết tổng hợp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2015	Năm 2014	Năm 2013
1	Tổng tài sản	197.107.116.098	190.741.706.285	210.131.272.853
2	Vốn điều lệ	120.000.000.000	120.000.000.000	120.000.000.000
3	Nguồn vốn chủ sở hữu	158.201.816.503	147.482.717.023	146.846.034.599
4	Tổng doanh thu	475.466.592.520	1.268.771.656.221	1.362.846.203.013
-	<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	475.038.574.965	1.261.354.989.389	1.356.381.136.570
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	424.585.555	2.776.840.337	3.609.830.580
-	<i>Thu nhập khác</i>	3.432.000	4.639.826.495	2.855.235.863
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.164.138.859	29.461.441.412	29.266.752.125
6	Lợi nhuận trước thuế	16.167.570.859	34.101.267.907	32.118.944.238
7	Lợi nhuận sau thuế	12.610.705.270	26.160.802.852	23.980.627.136
8	EPS (đồng/cổ phần)	-	2.180	1.998
9	ROE (%)	7,97%	17,74%	16,33%
10	ROA (%)	6,40%	13,72%	11,41%
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức (*)	12%	17%	17%

(*): Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã thông qua dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 là 12%

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành** Vị thế của công ty trong ngành**

PVFCCo North đơn vị thành viên trực thuộc PVFCCo, được giao phụ trách kinh doanh trên địa bàn 29 tỉnh và thành phố từ Quảng Bình trở ra phía Bắc. Trực thuộc một Tổng Công ty vững mạnh thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVFCCo North luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng Công ty cũng như nhận được sự hỗ trợ của các Ban, đơn vị trong ngành, từng bước trở thành doanh nghiệp uy tín cung cấp và phân phối các sản phẩm phân bón Phú Mỹ trên thị trường khu vực.



Nguồn: PVFCCO North

Triển vọng phát triển của ngành

Nông nghiệp là ngành sản xuất chính của Việt Nam. Các sản phẩm từ nông nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước, mà còn xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới. Có một số mặt hàng như gạo, cà phê... nhiều năm liền nằm trong những nước sản xuất và xuất khẩu lớn nhất nhì thế giới. Phân bón là ngành hàng hỗ trợ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp (trồng trọt), liên quan mật thiết đến môi trường, năng suất và chất lượng sản xuất nông nghiệp của đất nước. Với định hướng của Đảng và Nhà nước thông qua các nghị quyết, cơ chế chính sách dành cho nông nghiệp - nông dân - nông thôn như hiện nay ta có thể xác định triển vọng phát triển của ngành nông nghiệp trong trung hạn và dài hạn là ổn định. Qua đó ngành hàng phân bón cũng có nguồn tiêu thụ ổn định và hướng đến những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn cao về môi trường.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động

Tính đến thời điểm 30/4/2015, PVFCCo North có tổng số 51 lao động phân loại theo trình độ và tính chất hợp đồng lao động như sau:

Bảng 8: Cơ cấu lao động

Cán bộ	30/04/2015	
	Số người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	51	100%
1. Trình độ trên đại học	8	15,68%
2. Trình độ đại học	32	62,74%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	9	17,64%
4. Sơ cấp	1	1,96%

Cán bộ	30/04/2015	
	Số người	Tỷ lệ
5. Lao động khác	1	1,96%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	51	100%
1. Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	20	39,22%
2. Lao động không xác định thời hạn	31	60,78%
III. Phân loại theo giới tính	51	100%
1. Nam	25	49,02%
2. Nữ	26	50,98%

Nguồn: PVFCCo North

✚ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc bình thường của Công ty là 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần. Giờ làm việc trong ngày được quy định cụ thể như sau:

- Sáng: Từ 8h00 - 12h00;
- Chiều: Từ 13h00 - 17h00;

Làm thêm giờ: Làm thêm giờ áp dụng khi có yêu cầu công việc phát sinh hoặc do tính cấp bách của công việc và yêu cầu của cấp trên. Những giờ làm thêm người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù. Trường hợp không thể bố trí nghỉ bù, Công ty thanh toán tiền lương làm thêm giờ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, người lao động được nghỉ hàng năm khi đã làm việc tại Công ty đủ 12 tháng. Trường hợp vì lý do đặc biệt, người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng thì thời gian nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với thời gian làm việc thực tế.

Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định trong Bộ Luật lao động và lịch nghỉ thực tế của Nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc với diện tích 710 m² khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ, dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại kho, trạm nếu có yêu cầu về an toàn lao động. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của NN về an toàn lao động, môi trường và phòng cháy chữa cháy

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:** Công tác đào tạo luôn được Công ty quan tâm với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả, đi vào chiều sâu, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động kinh doanh Tổng công ty. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nội bộ và đã triển khai công tác này thường xuyên suốt trong quá trình hoạt động, tổ chức nhiều buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng làm việc.

- **Chính sách lương và thưởng:** Công ty luôn đảm bảo việc thực hiện các chế độ lương, thưởng tuân thủ quy định pháp luật và theo hướng có lợi cho người lao động.
- **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:** Thực hiện theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBNV thông qua nhiều chính sách phúc lợi đối với các nhân viên như cưới hỏi, ốm đau... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn quan tâm phát triển phòng trào văn thể mỹ, duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo,...

9. Chính sách cổ tức

Tùy thuộc kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức hàng năm. Theo đó, tỷ lệ chi trả 3 năm gần nhất kể từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

Bảng 9: Tỷ lệ chi trả cổ tức 3 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	2014
Tỷ lệ chi trả cổ tức	17%	17%	17%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, 2013 và 2014

10. Tình hình tài chính.

a) Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong BCTC của Công ty là đồng Việt Nam. BCTC được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam. Ngày 22/12/2014, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2015. Thông tư này thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

✚ Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 3- 15 năm
- Phương tiện vận tải 6 năm
- Thiết bị văn phòng 3-4 năm
- Tài sản cố định khác 4 năm

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

✚ Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty năm 2014 là 22,7 triệu đồng/ tháng/ người. Đây là mức thu nhập tương đối cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng quỹ lương(đ)	12.920.000.000	11.967.392.863	12.154.432.843
2	Các khoản thưởng(đ)	3.600.610.697	4.504.349.910	2.916.567.504
3	Tổng thu nhập(đ)	16.520.610.697	16.471.742.773	15.071.000.347
4	Tiền lương bình quân(tr.đ/th)	19,56	18,47	19,11
5	Thu nhập bình quân(tr.đ/th)	25,83	24,60	22,70

Nguồn: PVFCCO North

✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

✚ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế, phí, lệ phí...theo quy định của Nhà nước.

✚ Trích lập các quỹ theo quy định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trong đó có việc trích lập các quỹ. Chi tiết tình hình trích lập hàng năm như sau:

Bảng 11: Trích lập các quỹ năm 2012 - 2014

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (5%)	2.102.601.424	1.199.031.367	1.308.040.143
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng BĐH công ty (15%)	6.307.804.272	3.597.094.070	3.924.120.428
3	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển(10%)	4.205.202.848	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm 2012, 2013 và 2014 của PVFCCO.North

✚ Tổng dư nợ vay

Kể từ ngày hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chưa sử dụng tới các vốn vay từ ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng. Công ty chỉ sử dụng vốn tự có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, tính đến thời điểm 31/03/2015, Công ty không có dư nợ vay (bao gồm cả ngắn hạn và trung hạn, dài hạn) cũng như nợ quá hạn.

✚ Tình hình công nợ

Do chính sách mua và bán hàng giữa Công ty, Tổng Công ty và các khách hàng (Công ty trả trước tiền mua hàng cho Tổng Công ty/ Khách hàng phải trả trước tiền mua hàng cho Công ty) nên các khoản phải thu và phải trả chiếm tỷ trọng tương đối lớn. Trong năm 2013, các khoản phải thu của khách hàng chiếm tỷ trọng 84,6% do các khách hàng chuyển trước tiền mua hàng. Năm 2014, và Quý I/2015 do tình hình thị trường, Công ty trả trước tiền hàng cho Tổng Công ty để đảm bảo nguồn hàng cung cấp được kịp thời và đúng mùa vụ.

Bảng 12: Tình hình các khoản phải thu

Khoản phải thu	31/03/2015		31/12/2014		31/12/2013	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)
1. Phải thu của khách hàng	7.470	28,7%	2.337	7,0%	5.373	84,6%
2. Trả trước cho người bán	18.371	70,5%	30.878	92,7%	687	10,8%
3. Các khoản phải thu khác	221	0,8%	77	0,2%	289	4,5%
Tổng	26.062	100,0%	33.293	100,0%	6.349	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo North

Bảng 13: Tình hình các khoản phải trả

Khoản phải trả	31/03/2015		31/12/2014		31/12/2013	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)
1. Phải trả cho người bán	13.264	34,1%	15.977	36,9%	25.532	40,3%
2. Người mua trả tiền trước	12.810	32,9%	9.135	21,1%	23.501	37,1%
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.563	9,2%	2.893	6,7%	4.309	6,8%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.304	3,4%	4.080	9,4%	1.242	2,0%
5. Phải trả người lao động	294	0,8%	-	0,0%	2.651	4,2%
6. Chi phí phải trả	2.731	7,0%	3.229	7,5%	519	0,8%
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.940	12,7%	7.944	18,4%	5.531	8,7%
Tổng	38.905	100,0%	43.259	100,0%	63.285	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 của PVFCCo North

✚ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu tài chính	Ghi chú	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	lần		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	2,9	3,7
Hệ số thanh toán nhanh	(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,1	2,8
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	30,1%	22,7%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,1%	29,3%
Vốn CSH/Tổng tài sản	%	69,9%	77,3%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	lần		
Vòng quay tổng tài sản	DTT/ TTS bình quân	7,08	6,22
Vòng quay TSCĐ	DTT/ TSCĐ bình quân	55,29	56,14
Vòng quay vốn lưu động	DTT/ TSLĐ bình quân	8,16	7,15
Vòng quay các khoản phải thu	DTT/ KPT bình quân	503,25	323,13
Vòng quay các khoản phải trả	DTT/ KPT bình quân	90,47	60,02
Vòng quay hàng tồn kho	GVHB/ HTK bình quân	29,31	24,65
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	1,77%	2,10%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,29%	17,78%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,56%	13,05%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	2,16%	2,36%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 của PVFCCo North

11. Tài sản

✚ Tình hình tài sản cố định hữu hình

Bảng 15: Chi tiết tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/03/2015

Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	28.077.312.198	19.268.620.204	68,6%
Phương tiện vận tải	3.656.403.617	1.729.603.172	47,3%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.776.656.541	133.542.562	7,5%
Tài sản cố định khác	543.293.200	475.567.609	87,5%
Tổng	34.053.665.556	21.607.333.547	63,5%

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2015 của PVFCCo. North

✚ Tình hình sử dụng đất đai và bất động sản của Công ty như sau:

Bảng 16: Chi tiết tài sản đất đai và bất động sản tại thời điểm 31/03/2015

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
1	Tầng 04 Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam - số 167 đường Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	710 m2	Văn phòng trụ sở Công ty	Trụ sở công ty	Thuê văn phòng	3 năm từ 01/07/2014 đến hết 30/6/2017
2	Thửa đất số 1 tại Xã Nam Sơn, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng (GCN quyền sử dụng đất số BA 628616	9.625m2	Kho chứa phân bón Hải Phòng	Xây dựng kho chứa và kinh doanh phân bón - SKC	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm theo HĐ thuê đất số 13/HĐ-TĐ ngày 12/03/2015 ký với UBND Thành phố Hải Phòng. PVFCCo góp vốn cho PVFCCo North theo HĐ góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê.	Thời hạn thuê 33 năm kể từ 21/10/2009 đến 14/10/2042

Nguồn: PVFCCo. North

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015
	Kế hoạch
Tổng sản lượng tiêu thụ	177.000 tấn
Tổng doanh thu	1.410,39 tỷ
Lợi nhuận trước thuế	25,55 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	19,99 tỷ đồng
Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	12%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 PVFCCo North

✚ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đánh giá năm 2015 tiếp tục là năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và thị trường phân bón nói riêng, dựa trên phân tích nhu cầu thị trường, mùa vụ trong năm và phân tích nguồn cung trên thị

trường, Công ty đã tính toán đi đến thống nhất trình và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015.

Đối với sản lượng đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ, Tổng Công ty cam kết cung cấp đủ theo kế hoạch, các nguồn hàng khác Công ty làm việc với các nhà cung cấp để đảm bảo nguồn hàng ổn định và đủ sản lượng. Mức giá bán Công ty xây dựng trên cơ sở giá đầu vào dự kiến của Tổng công ty và các nhà cung cấp khác. Tuy nhiên, đánh giá ảnh hưởng do các nguồn cung dư thừa từ các Nhà máy Đạm Ninh Bình, nhà máy Đạm Hà Bắc, cũng như ảnh hưởng của việc điện tích giao trồng ngày càng bị thu hẹp, tỷ lệ sử dụng phân bón hiện đang ở mức cao, do đó tốc độ tăng trưởng tiêu thụ phân bón không tăng, Công ty điều chỉnh giảm nhẹ kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến cũng giảm so với năm 2014.

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty đưa ra nhóm các giải pháp cơ bản để hoàn thành, bao gồm:

❖ **Công tác quản trị:**

- Nâng cao hơn nữa công tác quản trị, rà soát, cải tiến/bổ sung các quy trình, quy chế, giảm các thủ tục, giấy tờ, văn bản không thật sự cần thiết.
- Tiếp tục tái cấu trúc, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với tình hình mới.
- Tăng cường phân quyền, phân cấp, phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động của từng cá nhân, từng đơn vị trong Công ty.
- Tiết kiệm tối đa chi phí, đặc biệt là chi phí gián tiếp, cố gắng giảm thiểu chi phí thuê văn phòng, chi phí đi lại, công tác phí...., ưu tiên tối đa các nguồn lực cho hoạt động kinh doanh.

❖ **Công tác bán hàng và hỗ trợ bán hàng:**

- Tiếp tục cải tiến để hoàn thiện hơn các thủ tục bán hàng, đảm bảo tính kịp thời, thuận lợi, cạnh tranh.
- Rà soát lại hệ thống khách hàng, loại bỏ các khách hàng không đạt yêu cầu, không thực sự gắn bó với Công ty đồng thời tìm kiếm, bổ sung các khách hàng mới, đặc biệt tại khu vực đồng bằng sông Hồng.
- Tìm kiếm các giải pháp kinh doanh để giữ vững thị phần khu vực Bắc Trung bộ và tăng cường thị phần tại khu vực đồng bằng sông Hồng
- Tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống kho bãi, điều phối lượng hàng nhập - xuất hợp lý nhằm giảm chi phí vận chuyển, lưu kho, hỗ trợ, tạo thuận lợi hơn cho công tác bán hàng.
- Tổ chức tốt công tác dự báo, theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường.
- Các hoạt động xúc tiến thương mại gắn hơn nữa với thị trường, khách hàng (tổ chức hội mùa Phú Mỹ vào cuối tháng 5/2015, phối hợp với đại lý tổ chức các hoạt động chăm sóc khách hàng cấp 2...).
- Rút kinh nghiệm việc kinh doanh các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ khác (ngoài đạm Phú Mỹ) để có những giải pháp kinh doanh các sản phẩm này tốt hơn trong năm 2015

❖ **Các lĩnh vực khác:**

- Tiếp tục nghiên cứu các chính sách tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh, sử dụng dòng tiền hiệu quả, đảm bảo bán được hàng, thu được tiền (đặc biệt đối với các mặt hàng phân bón Phú Mỹ khác).

- Áp dụng và khai thác tối đa tính ưu việt của hệ thống ERP, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đơn vị.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác an toàn, vệ sinh lao động, công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVFCCo. North

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Theo chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua, quan điểm và nguyên tắc phát triển của Công ty là phát triển bền vững, hiệu quả và an toàn.

Công ty xác định sứ mệnh của PVFCCo North là cung cấp nguồn phân bón chất lượng cao, kịp thời và đáng tin cậy cho khách hàng khu vực phía Bắc trên cơ sở đảm bảo tốt nhất lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động. Tầm nhìn đến 2025: Phát triển trở thành doanh nghiệp mạnh, sản xuất và kinh doanh đa ngành, xoay quanh nghề trung tâm là kinh doanh phân đạm, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu phía Bắc về phân bón, hoạt động kinh doanh hóa chất gắn liền với định hướng dịch vụ, sản phẩm hóa chất của PVFCCo và ngành Dầu khí.

Một số tiêu chí chính để Công ty xác định vị thế hàng đầu để phấn đấu:

- a) Doanh nghiệp kinh doanh phân bón có hệ thống phân phối tốt nhất phía Bắc. Hệ thống kho bãi, hậu cần chuyên nghiệp và bao phủ các địa bàn trọng điểm;
- b) Nhà cung cấp giải pháp nông nghiệp hoàn chỉnh, lấy sự chuyên nghiệp về giải pháp, chất lượng tốt, ổn định, sự sẵn có của sản phẩm làm công cụ cạnh tranh chủ yếu - là sự lựa chọn đầu tiên của người tiêu dùng;

Đến năm 2015, PVFCCo North phấn đấu đạt các mục tiêu chính sau:

- c) Là doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối và hậu cần rộng khắp bao phủ các vùng trọng điểm..
- d) Lấy việc nâng cao giá trị dịch vụ trong sản phẩm (công tác bán hàng, hỗ trợ bán hàng, các giải pháp kỹ thuật, các hoạt động xúc tiến thương mại, vận tải, sự sẵn có hàng hoá, phối hợp nội bộ trong PVFCCo North ...) làm công cụ cạnh tranh lâu dài và bền vững. Luôn là sự lựa chọn đầu tiên của người tiêu dùng.
- e) Giữ vững thị phần Urea tại địa bàn trọng điểm, đặc biệt tại khu vực Bắc Trung bộ và Đồng bằng sông Hồng
- f) Trở thành Công ty đại chúng có uy tín.

Định hướng đến năm 2025, PVFCCo North tiếp tục duy trì là doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối và hậu cần rộng khắp bao phủ các vùng trọng điểm. Là sự lựa chọn đầu tiên của người tiêu dùng trong gói sản phẩm dầu khí phục vụ nông nghiệp, đồng thời phát triển kinh doanh sản phẩm hóa chất của PVFCCo và ngành Dầu khí hiệu quả.

Một số chỉ tiêu cụ thể định hướng năm 2025 như sau:

Bảng 18: Một số chỉ tiêu cụ thể định hướng năm 2025

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Urea (T)	>180.000
2	NPK (T)	>50.000
3	Phân bón khác (T)	>50.000
4	Thị phần phân bón trong khu vực (tối thiểu, %)	
4.1	Urea (tối thiểu, %)	25%
4.2	NPK (tối thiểu, %)	20%
5	Lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ (tối thiểu, %)	25%
6	Số ý tưởng, phát hiện, cải tiến/đơn vị/năm (tối thiểu)	5
7	Cán bộ, nhân viên hài lòng với Công ty (tối thiểu, %)	80%
8	Các đối tác, khách hàng hài lòng với Công ty (tối thiểu, %)	80%

Nguồn: PVFCCo North

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hồng Dung	Chủ tịch HĐQT
2	Trương Công Minh	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Quyền	Ủy viên HĐQT
4	Hoàng Thị Thu Hằng	Ủy viên HĐQT
5	Trần Quốc Toàn	Ủy viên HĐQT

Sơ yếu lí lịch của thành viên Hội đồng quản trị

1) Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HỒNG DUNG**

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 24/10/1978
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 5/219 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 013475911 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 03/01/2012
8. Điện thoại liên hệ: 097.778.3899
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2001 - 11/2007	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Chuyên viên, Phòng Kinh tế Kế hoạch
11/2007 - 03/2008	Công ty Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí	Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Kinh doanh
04/2008 - 01/2010	Văn phòng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính
01/2010 - 09/2010	Văn phòng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng Phòng Hành chính
09/2010 - 03/2011	Văn phòng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Chánh Văn phòng
04/2011 đến nay	Công ty Cổ Phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	10.000	0.08%
Sở hữu đại diện	4.800.000	40%

Trong đó, sở hữu của những người liên quan : Không có

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2) Ông Trương Công Minh - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên : **TRƯƠNG CÔNG MINH**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 17/12/1977

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn số 8, ngõ 1, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 001077000333 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Ngày cấp: 19/03/2013

8. Điện thoại liên hệ: 04.35378256

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT, Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1999 - 06/2006	Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS)	Chuyên viên
07/2006 - 08/2007	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	Chuyên viên
09/2007 - 12/2007	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
01/2008 - 08/2008	Xí nghiệp kinh doanh Phân bón miền Bắc - CTCP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
09/2008 - 10/2009	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Phó Giám đốc
10/2009 - 01/2011	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Giám đốc

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2011 đến nay	Công ty Cổ Phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Ủy viên HĐQT, Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	1.000	0.01%
Sở hữu đại diện	3.000.000	25%
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan : Không có</i>		

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3) Ông Nguyễn Văn Quyền - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên : NGUYỄN VĂN QUYỀN

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 14/03/1969

4. Nơi sinh : Thanh Hóa

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 93/61 Lê Quang Định P.Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 273109681 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng tàu Ngày cấp: 27/10/2008

8. Điện thoại liên hệ: 090.961.4369

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó ban Kế hoạch Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991-1998	Kho Bạc Nhà Nước Bà Rịa -Vũng Tàu	Cán bộ công chức

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999-2007	Kho bạc Nhà nước Tân Thành - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phó giám đốc
2007-6/2010	Công ty cổ phần Đầu Tư và Tư Vấn Tài Chính Dầu Khí - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Trưởng phòng Kế Hoạch - Tài Chính - Tổng Hợp
07/2010- 10/2013	TCT Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	Trưởng phòng Tài Chính - Ban TCKT
11/2013 - nay	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	Phó Ban KH
01/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0%
Sở hữu đại diện	1.200.000	10%

Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4) Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên : HOÀNG THỊ THU HẰNG

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày sinh : 03/11/1971

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 117 Phố An Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 011928257 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 01/02/2007

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

8. Điện thoại liên hệ: 090.405.6616

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT, Q.Trưởng phòng TCHC.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2004	Công ty TNHH Việt Linh	Nhân viên
2005 - 2007	Công ty TNHH TODECO	Phụ trách Kế toán
08/2007 - 02/2008	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	CV Kế toán
02/2008 - 08/2008	CN Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí – XN KD Phân bón miền Bắc	CV Kế toán
09/2008 - 04/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	CV Kế toán
05/2010 -01/2011	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Phó phòng Kế toán
02/2011 - 04/2015	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Phó phòng Kế toán, Ủy viên HĐQT,
05/2015 - nay	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Quyền trưởng phòng Phòng TCHC, Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	18.000	0.15%
Sở hữu đại diện	0	0%
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
1. Con: Trần Thanh Tùng	1.000	0.01%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

2. Em: Hoàng Thu Hiền	1.000	0.01%
3. Mẹ: Nguyễn Thị Minh Lý	1.000	0.01%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

5) Ông Trần Quốc Toàn - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên : **TRẦN QUỐC TOÀN**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 26/04/1968

4. Nơi sinh : Nam Định

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 197 Tây Sơn, TT Gôi, Vụ Bản, Nam Định.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 162044800 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 04/12/2008

8. Điện thoại liên hệ: 091.245.5527

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Toàn Xuân.

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - nay	Công ty TNHH Toàn Xuân	Giám đốc
01/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0%
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
Công ty TNHH Toàn Xuân	360.000	3%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đào Thị Kim Anh	Trưởng ban Kiểm soát
2	Ông Phạm Như Hồng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Phạm Hồng Quang	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm Soát

1) Bà Đào Thị Kim Anh - Trưởng ban Kiểm soát

1. Họ và tên : **ĐÀO THỊ KIM ANH**

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày sinh : 10/02/1974

4. Nơi sinh : Thái Bình

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 553/53K Nguyễn Kiệm, P9,Q.Phú Nhuận, TP.HCM.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 013005204 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 25/08/2007

8. Điện thoại liên hệ: 091.258.7839

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 đến 2003	Công ty TNHH kính mắt Bảo Quang chi nhánh tại Hà nội	Phụ trách kế toán
3/2003 đến 8/2008	Công ty CP kính mắt THCM	Kế toán trưởng
1/9/2008 đến 15/12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền bắc	Kiểm soát viên
Từ 15/12/2010 đến nay	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP.	Chuyên viên ban KTNB

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Trưởng ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	6.000	0.05%
Sở hữu đại diện	0	0%
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
1. Anh trai: Đào Sỹ Nguyên	11.000	0.09%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2) Ông Phạm Như Hồng - Thành viên BKS

1. Họ và tên : **PHẠM NHƯ HỒNG**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 05/05/1977

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: B214 lầu 2, Chung cư Miếu Nổi lô B, đường Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 011974235 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 15/03/2012

8. Điện thoại liên hệ: 0918.299.510

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.

12. Quá trình công tác

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2000 - 05/2002	Trung tâm Tư vấn Thiết kế Tự động hóa, Công ty Tin học Bộ Xây Dựng	Cán bộ
06/2002 - 02/2003	Phân Viện Kinh tế xây dựng Miền Nam - Bộ Xây Dựng	Chuyên viên Kinh tế xây dựng
03/2003 - 02/2004	Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn - Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam	Chuyên viên phòng Kinh tế Đầu tư
03/2004 - 08/2007	Ban Quản lý dự án Khí Điện Đạm Cà Mau - Tập đoàn Dầu khí VN.	Cán bộ phòng Kinh tế Kế hoạch,
09/2007 - nay	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	Cán bộ phòng Đầu tư Xây dựng
Từ tháng 01/2011- nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0%
Sở hữu đại diện	0	0%

Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3) Ông Phạm Hồng Quang - Thành viên BKS

1. Họ và tên : Phạm Hồng Quang

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 27/09/1964

4. Nơi sinh : Hải Dương

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 12C Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

7. Chứng minh thư nhân dân số: 031403276 Nơi cấp: Hải Phòng Ngày cấp: 27/01/2003

8. Điện thoại liên hệ: 0983.241645

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Thương mại dịch vụ Bình Sâm

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - nay	Công ty CP Thương mại dịch vụ Bình Sâm	Giám đốc
01/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	120.000	1%
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
Công ty CP Thương mại dịch vụ Bình Sâm	360.000	3%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 21: Danh sách thành viên Ban giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Công Minh	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Quang Đoàn	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Trần Nguyễn	Phó Giám đốc
4	Ông Trần Anh Dũng	Kế toán trưởng:

Sơ yếu lý lịch Giám đốc và các cán bộ quản lý

1) Ông Trương Công Minh - Giám đốc

SYLL đã trình bày tại phần Ủy viên Hội đồng quản trị

2) Ông Nguyễn Quang Đoàn - Phó Giám đốc

1. Họ và tên : **NGUYỄN QUANG ĐOÀN**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 26/08/1971

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14 ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số: 011651369 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 14/02/2011

8. Điện thoại liên hệ: 091.353.7033

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 - 1994	Làm việc tại Liên Xô cũ	
1994 - 1999	Sinh viên ĐH Kinh tế quốc dân	
2000 - 01/2008	Văn phòng khu vực Miền Bắc, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Chuyên viên, trưởng nhóm, đội trưởng tại Phòng phát triển bán
02/2008 - 08/2008	Xí nghiệp kinh doanh Phân bón và Hóa chất Miền bắc	Phó phòng Kinh doanh giao nhận
09/2008 - 03/2009	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Phó phụ trách Phòng Kinh doanh Giao nhận
04/2010 - 01/2011	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Trưởng phòng Kinh doanh Giao nhận
02/2011	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Trưởng phòng Kinh doanh Giao nhận

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	8.000	0.07%
Sở hữu đại diện	0	0%
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
1. Vợ: Nguyễn Thị Thơm	1.000	0.01%
2. Chị: Nguyễn Thị Thanh Vân	1.000	0.01%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3) Ông Phạm Trần Nguyễn - Phó Giám đốc

1. Họ và tên : **PHẠM TRẦN NGUYỄN**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 28/01/1980

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 2704 CT2A, Chung cư Nam Đô, số 609 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 001080000267

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Ngày cấp: 14/01/2013

8. Điện thoại liên hệ: 090.417.2229

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002 - 12/2003	Công ty CP Đầu tư thương mại và xây lắp	Kế toán
12/2003 - 3/2005	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	Kế toán
03/2005 - 10/2005	Công ty Bảo hiểm Dầu khí Tây Bắc	Phụ trách phòng Hành chính kế toán
10/2005 - 06/2006	Công ty Bảo hiểm Dầu khí Đà Nẵng	Phụ trách phòng Hành chính kế toán
06/2006 - 06/2007	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	Kế toán
06/2007 - 03/2008	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	Tổ trưởng Tổ tư vấn tài chính
03/2008 - 08/2008	Tổng Công ty Tài chính Dầu khí	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc
08/2008	Xí nghiệp Kinh doanh Phân bón Miền Bắc	Phó phòng Tổ chức Hành chính
08/2008 - 03/2009	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Phó Phụ trách Phòng Tổ chức Hành chính
04/2009 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
01/2011 - 10/2014	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
10/2014 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	37.550	0.31%
Sở hữu đại diện	0	0%
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
1. Mẹ: Trần Thị Ái Hoan	1.000	0.01%
2. Vợ: Phạm Minh Thư	1.000	0.01%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4) Ông Trần Anh Dũng - Kế toán trưởng

1. Họ và tên : **TRẦN ANH DŨNG**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 05/01/1980

4. Nơi sinh : Quảng Ninh

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 12B5, tòa nhà CT2 đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số: 22080000022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 09/05/2014

8. Điện thoại liên hệ: 091.801.8568

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2001	Chi nhánh Công ty VINATOUR	Phụ trách Kế toán
04/2003 - 03/2006	Ban Quản lý dự án Nhà máy sản xuất phân đạm Phú Mỹ	Chuyên viên Kế toán
03/2006 - 07/2006	Cửa hàng Quận 7, phòng Kinh doanh Giao nhận, Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên Kinh doanh - Giao nhận
08/2006 - 12/2007	Phòng Tài chính Kế toán, Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên
01/2008 - 08/2008	Xí nghiệp Kinh doanh Phân bón Miền Bắc	Kế toán trưởng
09/2008 - 01/2011	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT
02/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	2.000	0.02%
Sở hữu đại diện	0	0%
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
1. Vợ: Lưu Thị Vân	1.000	0.01%
2. Em: Trần Trọng Nghĩa	1.000	0.01%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công tác tăng cường quản trị luôn được Công ty quan tâm và thường xuyên có những điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và Tổng Công ty. Với tình hình hoạt động hiện tại, bộ máy quản trị của Công ty vẫn đáp ứng được yêu cầu hiện tại, do vậy Công ty chưa có kế hoạch tăng cường nhân sự cho công tác quản trị tại Công ty.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Điều lệ Công ty
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và báo cáo tài chính quý I/2015
4. Danh sách cổ đông công ty tại thời điểm 12/05/2015

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2015

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CTCP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC
(Đã ký)**